TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-ST
Ngày: 12/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

2. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân VC

Địa chỉ: Tổ 2, ấp ĐA, xã VC, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết A – Cán bộ tín dụng (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 22/11/2021)

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, thị trấn PH1, huyện ThS, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Văng Thị Bảo Ph, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, thị trấn PH1, huyện ThS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân VC do ông Lê Viết Á là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/10/2020 bà Lê Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 0375/2004/HĐTD vay của Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (Từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/10/2021), mục đích vay: sinh hoạt gia đình; Lãi suất vay 14,4%/năm (1,2%/tháng) tại thời điểm ký hợp đồng (Quỹ tín dụng nhân dân VC có quyền điều chỉnh lãi suất theo Quyết định của HĐQT-QTD VC); phương thức trả lãi tiền vay: Trả góp; công thức tính lãi: số dư (lúc ký nhận nợ) x lãi suất (1,2%/tháng); lãi suất quá hạn: 1,8%/tháng; phí trả nợ trước hạn: 0,3%/tháng; lãi trả chậm: Số tiền vốn góp trả chậm x 50% lãi suất vay x số ngày chậm trả lãi kể từ ngày đến hạn; vốn góp trả chậm: Số tiền vốn góp trả chậm x 150% lãi suất nợ quá hạn x số ngày chậm trả kể từ ngày đến hạn; kỳ hạn trả nợ: Hàng tháng trả vốn 900.000 đồng, trả lãi 600.000 đồng; cuối kỳ trả vốn 40.100.000 đồng, trả lãi 600.000 đồng.

Để đảm bảo tiền vay, bà Lê Thị N ký hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn số 0034/1804/HĐTC ngày 18/01/2018; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 44,5m^2 loại đất ở tại đô thị, thửa số 215, tờ bản đồ 72 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CC557714 (CH04275) do UBND huyện Thoại Sơn cấp ngày 08/01/2016 cho bà Lê Thị N.

Từ khi vay đến nay bà N trả vốn và lại được 04 kỳ (trả 03 đợt) như sau:

Ngày 11/11/2020: Trả gốc 900.000 đồng, lãi 600.000 đồng;

Ngày 24/12/2020: Trả gốc 900.000 đồng, lãi 600.000 đồng;

Ngày 18/3/2021: Trả gốc 1.800.000 đồng, lãi 1.215.300 đồng;

Đến hạn thanh toán, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân VC khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N thanh toán nợ gốc là 46.400.000 đồng và lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 14/3/2022 là 9.682.457 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 4.800.000 đồng; lãi quá hạn: 4.626.957 đồng; chậm lãi: 255.500 đồng).

Bị đơn là bà Lê Thị N trình bày: Vào ngày 02/10/2020, bà có vay của Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: Sinh hoạt gia đình; thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/10/2021); mỗi tháng góp 1.500.000 đồng (vốn 900.000 đồng; lãi 600.000 đồng). Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 44,5m^2, đất ở đô thị, tọa lạc tại thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn do UBND huyện Thoại Sơn cấp cho bà Lê Thị N đứng tên.

Quá trình vay, bà N góp được 4 kỳ đến ngày 02/02/2021 thì ngưng do tình hình dịch bệnh khó khăn nên không tiếp tục đóng lãi và vốn cho Quỹ tín dụng nhân dân VC được đến nay. Bà N thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền vốn là 46.400.000 đồng và tiền lãi chậm trả như Quỹ tín dụng nhân dân VC trình bày. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà N không có khả năng trả ngay, yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân VC tạo điều kiện để bà vay lại và trả nợ hàng tháng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Văng Thị Bảo Ph vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân VC vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 46.400.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2022 là 14.852.000 đồng, trong đó (lãi trong hạn là 4.800.000 đồng, lãi quá hạn là 9.624.000 đồng, chậm lãi là 428.000 đồng); yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong; yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 0034/1804/HĐTC ngày 18 tháng 01 năm 2018 để đảm bảo thi hành án.

Bà Lê Thị N, chị Văng Thị Bảo Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà Lê Thị N, chị Văng Thị Bảo Phương vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân VC, buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân VC tiền vốn gốc là 46.400.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2022 là 14.852.000 đồng; tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quỹ tín dụng nhân dân VC yêu cầu bà Lê Thị N trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền vay gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng do pháp luật dân sự điều chỉnh và quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn là bà Lê Thị N có nơi cư trú: Ấp Phú Hữu (nay là khóm Phú Hữu), thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quỹ tín dụng nhân dân VC do ông Lê Văn Huỳnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Ông Lê Văn Huỳnh ủy quyền cho ông Lê Viết Á (Theo

Giấy ủy quyền ngày 22/11/2021). Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông Lê Viết Á tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn là bà Lê Thị N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Văng Thị Bảo Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định:

- Ngày 02/10/2020, bà Lê Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 0375/2004/HĐTD vay của Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 02/10/2020 đến ngày 02/10/2021); thỏa thuận lãi suất 14,4%/năm (1,2%/tháng), lãi quá hạn 1,8%/tháng, phương thức trả: hàng tháng góp vốn 900.000 đồng, lãi 600.000 đồng; hình thức bảo đảm khoản tiền vay là thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 0034/1804/HĐTC ngày 18/01/2018. Ngoài ra, hợp đồng còn thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 0375/2004/HĐTD ngày 02/10/2020 thấy rằng: Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức văn bản, trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định về lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực theo Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do bà Lê Thị N không thanh toán vốn và lãi như thỏa thuận tại hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân VC chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi trả chậm là có cơ sở.

Căn cứ Bản tính lãi suất do Quỹ tín dụng nhân dân VC cung cấp, tính đến ngày 12/9/2022, bà Lê Thị N còn nợ tiền vốn gốc là 46.400.000 đồng, lãi trong hạn là 4.800.000 đồng; lãi quá hạn là 9.624.000 đồng, lãi chậm trả là 428.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị N thống nhất còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân VC gốc là 46.400.000 đồng và tiền lãi như thỏa thuận. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bà N không có khả năng thanh toán một lần, bà N đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân VC giải quyết cho vay lại để bà trả góp hàng tháng, nhưng Quỹ tín dụng nhân dân VC và bà N không thỏa thuận được về việc vay lại nên Quỹ tín dụng nhân dân VC yêu cầu bà N thanh toán nợ gốc và lãi do vi phạm hợp đồng.

Thấy rằng, bà N không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng nên Quỹ tín dụng nhân dân VC yêu cầu trả tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và chậm trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân VC, buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân VC tiền vốn gốc là 46.400.000 đồng, tiền lãi tạm tính

đến ngày 12/9/2022 là 14.852.000 đồng, trong đó (lãi trong hạn là 4.800.000 đồng, lãi quá hạn là 9.624.000 đồng, chậm lãi là 428.000 đồng).

[3.2] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0034/1804/HĐTC ngày 18/01/2018 thấy rằng: Hợp đồng thể hiện dưới hình thức văn bản, có chứng thực của chính quyền địa phương và có đăng ký thế chấp theo quy định nên phát sinh hiệu lực.

Do bà Lê Thị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Quỹ tín dụng nhân dân VC yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân VC, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0034/1804/HĐTC ngày 18/01/2018 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 117, 319, 323, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân VC.

Buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền 61.252.000 *(Sáu mươi mốt triệu hai trăm năm mươi hai nghìn)*đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 46.400.000 *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn)* đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2022 là 14.852.000 *(Mười bốn triệu tám trăm năm mươi hai nghìn)* đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2022), bà Lê Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dung nhân dân cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân cho vay.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị N phải chịu 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; bà Lê Thị N có nghĩa vụ hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân VC số tiền này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N phải chịu 3.062.600 (*Ba triệu sáu mươi hai nghìn sáu trăm)* đồng. Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân VC tiền tạm ứng án phí

đã nộp 1.160.000 *(Một triệu một trăm sáu mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008877 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh